

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ ĐẮK KÔI

Số: 09 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Kôi, ngày 27 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc giao Kế hoạch thực hiện các Chương trình
mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn xã

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐẮK KÔI KHOÁ XV, KỲ HỌP LẦN THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định 07/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 04/6/2023 về sửa đổi, một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; và các văn bản hướng dẫn riêng của các Bộ chuyên ngành (Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban Dân tộc, Bộ Lao động Thương binh và XH);

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND huyện về phê duyệt Kế hoạch thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện;

Căn cứ Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao Kế hoạch thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện Kon Rẫy;

Xét Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Đăk Kôi về việc giao Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn xã; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn xã, với tổng kinh phí là 3.972.000.000 đồng (Chi tiết tại phụ lục I, II kèm theo). Trong đó:

1. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia: 361.000.000 đồng (Có biểu phụ lục cụ thể kèm theo I).

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 361.000.000 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Không.

2. Vốn nghiệp thực hiện các chương trình MTQG năm 2024 có tổng vốn giao thực hiện: 3.611.000.000 đồng (Có biểu phụ lục cụ thể kèm theo II).

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 177.000.000 đồng.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 1.141.000.000 đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 2.293.000.000 đồng.

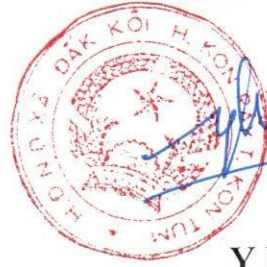
Điều 2. Tổ chức thực hiện:

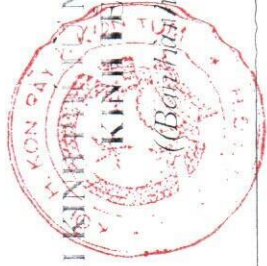
1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Đăk Kôi khóa XV, kỳ họp lần thứ 7 thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Phòng Dân tộc huyện;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, CV(HĐ).

CHỦ TỊCH**Y Hội**



PHÂN KHAI KINH LÃI NGUỒN VỐN TIÊU DỤ ÁN 1 - DỰ ÁN 4 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN
 XÃ HỘI NUNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIÊU SỎ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024
 kèm theo Nghị quyết số: 09/NQ-HĐND ngày 27/12/2023 của HĐND xã Đắk Kôi)

DVT: Đồng

TT	Nội dung công việc	Địa điểm XD	Đơn vị thực hiện	Thời gian KC-HT	TMDT dự kiến		Kinh phí dự kiến phân bổ	Ghi chú
					Số QB, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		
1	Sửa chữa các công trình thủy lợi tại các thôn: Kon RGõh, Trảng Nó - Kon Blo, Tea Reang, Tu Rơ Bãng	Thôn Kon RGõh, Trảng Nó - Kon Blo, Tea Reang, Tu Rơ Bãng	UBND xã Đắk Kôi	2024	Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	361.000.000	361.000.000	
TỔNG CỘNG								
								361.000.000

PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẮC DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẮK KÔI

(Kèm theo Nghị quyết số 9/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân xã Đăk Kôi)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành		Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2024 (Nguồn NSTW)	Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	TMDT	TMDT			
TỔNG SỐ												
I	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi											
1	Dự án 1									989.00		
1.2	Hỗ trợ nhà ở									989.00		
-	Xã Đăk Kôi	UBND xã Đăk Kôi	Xã Đăk Kôi	2024	21 hộ				308.00	280.00		
1.3	Hỗ trợ đất sản xuất								308.00	280.00		
1.4	Hỗ trợ công trình NSH tập trung								308.00	280.00		
2	Dự án 4											
2.1	Tiểu dự án 1								709.00	709.00		
*	Đầu tư cứng hóa đường liên xã											
*	Đầu tư CSHT xã ĐBK, thôn ĐBK								709.00	709.00		
*	Xã Đăk Kôi								709.00	709.00		
-	Dự án Sửa chữa, nâng cấp trường Mầm Non thôn Tư Rơ Bàng xã Đăk Kôi	UBND xã Đăk Kôi	thôn Tư Rơ Bàng	Từ 2023-	SC phòng học...		248-28/02/2023		709.00	709.00		Công trình chuyên tiếp

PHỤ LỤC: II

NGUỒN VỐN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2024
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẮK KÔI

(Kèm theo Nghị quyết số: 09/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân xã Đăk Kôi)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kinh phí thực hiện CTMTQG giao năm 2024	Kế hoạch 2024				Ghi chú
				Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp bảo đảm xã hội	Sự nghiệp khác	
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG		3,611.00	47.00	3,328.00	100.00	136.00	
A	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI		177.00	0.00	80.00	5.00	92.00	
1	Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự		5.00	0.00	0.00	5.00	0.00	
-	Xã Đăk Kôi	UBND xã Đăk Kôi	5.00			5.00		
3	Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn		80.00		80.00			
-	Xã Đăk Kôi	UBND xã Đăk Kôi	80.00		80.00			
8	Nâng cao chất lượng, hiệu quả K.tra, G.sát, Đ.giá thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống G.sát, Đ.giá; nhân rộng mô hình G.sát an ninh hiện đại và G.sát của cộng đồng		15.00	0.00	0.00	0.00	15.00	
-	Xã Đăk Kôi	UBND xã Đăk Kôi	15.00				15.00	

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kinh phí thực hiện CTMTQG giao năm 2024	Kế hoạch 2024				Ghi chú
				Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp bảo đảm xã hội	Sự nghiệp khác	
9	Các hoạt động khác tại các địa phương (*)		77.00	0.00	0.00	0.00	77.00	
-	Xã Đắk Kôi	UBND xã Đắk Kôi	77.00				77.00	
B	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG		1,141.00	47.00	987.00	63.00	44.00	
I	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo		628.00	0.00	628.00	0.00	0.00	
-	Xã Đắk Kôi	UBND xã Đắk Kôi	628.00		628.00			
II	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng		359.00	0.00	359.00	0.00	0.00	
<i>I</i>	<i>Tiêu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</i>		<i>249.00</i>	<i>0.00</i>	<i>249.00</i>	<i>0.00</i>	<i>0.00</i>	
-	Xã Đắk Kôi	UBND xã Đắk Kôi	249.00		249.00			
<i>2</i>	<i>Tiêu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng</i>		<i>110.00</i>	<i>0.00</i>	<i>110.00</i>	<i>0.00</i>	<i>0.00</i>	
-	Xã Đắk Kôi	UBND xã Đắk Kôi	110.00		110.00			
III	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững		63.00	0.00	0.00	63.00	0.00	
<i>I</i>	<i>Tiêu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</i>							

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kinh phí thực hiện CTMTQG giao năm 2024	Kế hoạch 2024				Ghi chú
				Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp bảo đảm xã hội	Sự nghiệp khác	
2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững		63.00	0.00	0.00	63.00	0.00	
-	Xã Đăk Kôi	UBND xã Đăk Kôi	63.00			63.00		
IV	Dự án 6: truyền thông về giảm nghèo và giảm nghèo về thông tin		16.00	0.00	0.00	0.00	16.00	
I	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều		16.00	0.00	0.00	0.00	16.00	
-	Xã Đăk Kôi	UBND xã Đăk Kôi	16.00				16.00	
V	Dự án 7: nâng cao năng lực, giám sát và đánh giá chương trình		75.00	47.00			28.00	
I	Tiểu dự án 1: nâng cao năng lực thực hiện chương trình		47.00	47.00	0.00	0.00	0.00	
-	Xã Đăk Kôi	UBND xã Đăk Kôi	47.00	47.00				
2	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá		28.00	0.00	0.00	0.00	28.00	
-	Xã Đăk Kôi	UBND xã Đăk Kôi	28.00				28.00	
C	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐÔNG BẢO DTTS VÀ MIỀN NÚI		2,293.00	0.00	2,261.00	32.00	0.00	
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		563.00	0.00	563.00	0.00	0.00	
I	Hỗ trợ chuyển đổi nghề, Hỗ trợ NSH phân tán		563.00	0.00	563.00	0.00	0.00	

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kinh phí thực hiện CTMTQG giao năm 2024	Kế hoạch 2024				Ghi chú
				Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp bảo đảm xã hội	Sự nghiệp khác	
-	Xã Đắk Kôi	UBND xã Đắk Kôi	563.00		563.00			
II	Dự án 2: Không có		0.00		0.00			
III	Dự án 3: Phát triển SX nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để SX hàng hóa theo chuỗi giá trị		1,337.00	0.00	1,337.00	0.00	0.00	
I	Tiêu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân		319.00	0.00	319.00			
-	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất, khai thác kinh tế dưới tán rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ		239.00	0.00	239.00	0.00	0.00	
+	Xã Đắk Kôi	UBND xã Đắk Kôi	239.00		239.00			
-	Hỗ trợ trồng rừng phòng hộ							
-	Hỗ trợ giao trợ cấp trồng rừng cho hộ nghèo tham gia trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, rừng phòng hộ		80.00	0.00	80.00			
+	Xã Đắk Kôi	UBND xã Đắk Kôi	80.00		80.00			
2	Tiêu dự án 2: Hỗ trợ PTSX theo cuối giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng ĐBDTTS&MN		1,018.00	0.00	1,018.00	0.00	0.00	
-	Xã Đắk Kôi	UBND xã Đắk Kôi	1,018.00		1,018.00			

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kinh phí thực hiện CTMTQG giao năm 2024	Kế hoạch 2024				Ghi chú
				Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp bảo đảm xã hội	Sự nghiệp khác	
IV	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		361.00	0.00	361.00		0.00	
1	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		361.00	0.00	361.00	0.00	0.00	
-	Xã Đăk Kôi	UBND xã Đăk Kôi	361.00		361.00			
VII	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em		32.00	0.00	0.00	32.00	0.00	
-	Xã Đăk Kôi	UBND xã Đăk Kôi	32.00			32.00		